

Số: 5837 /KH-SYT

Đồng Nai, ngày 31 tháng 05 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình phát triển Y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 911/BYT-YDCT ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn triển khai Quyết định số 1893/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về phát triển Y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển Y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC Y DƯỢC CỔ TRUYỀN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Công tác khám chữa bệnh bằng y dược cổ truyền (YDCT)

1.1. Hệ thống khám, chữa bệnh bằng YDCT:

a) Các cơ sở khám, chữa bệnh bằng YDCT công lập:

Tỉnh Đồng Nai có 01 Bệnh viện Y dược cổ truyền với quy mô 150 giường được đầu tư trang thiết bị hiện đại. Năm 2014, số giường kế hoạch của bệnh viện Y dược cổ truyền là 180 giường (*tăng 30 giường so với năm 2011*); 02 bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, 02 bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh, 03 bệnh viện đa khoa khu vực, 01 Bệnh viện đa khoa Cao su Đồng Nai, 08 Trung tâm Y tế huyện, thành phố có khoa Y học cổ truyền (YHCT) (*tăng 05 đơn vị so với năm 2011*). Trong đó, số phòng khám chữa bệnh bằng YHCT của các đơn vị là 34/423 phòng khám (*so với năm 2011 số phòng khám chữa bệnh bằng YHCT của các đơn vị là 13/174 phòng khám*).

Năm 2020, tỉnh Đồng Nai có 170 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trong đó có 122 Trạm Y tế có cán bộ YHCT trong biên chế, 08 Trạm Y tế có cán bộ YHCT là nhân viên hợp đồng, 08 Trạm Y tế hợp đồng với các Lương y tham gia công tác khám, chữa bệnh bằng YHCT. Ngoài ra, Trung tâm Y tế cử cán bộ YHCT từ Trung

tâm đến hỗ trợ các Trạm Y tế không có cán bộ YHCT hoặc hợp đồng với các lương y làm việc tại Trạm. Tổng số Trạm Y tế xã có triển khai hoạt động khám chữa bệnh bằng YHCT là 163/170 Trạm Y tế (*giảm so với năm 2011 là 171/171 Trạm y tế*).

b) Các cơ sở khám, chữa bệnh bằng YDCT ngoài công lập:

Năm 2020, tỉnh Đồng Nai có: 06 bệnh viện tư nhân trong đó có 02 bệnh viện đa khoa tư nhân có khoa YHCT với số phòng khám YHCT là 03 phòng trong tổng số 57 phòng khám của các đơn vị; 75 Phòng khám đa khoa tư nhân trong đó có 62 Phòng khám có chuyên khoa YHCT. Số phòng khám chuyên khoa YHCT và phòng Chẩn trị YHCT là 387. Có 10 Phòng khám từ thiện YHCT.

(*Năm 2011: toàn tỉnh không có bệnh viện tư nhân có khoa YHCT, có 318 phòng chẩn trị YHCT, phòng khám chuyên khoa YHCT; 08 phòng khám từ thiện YHCT*).

1.2. Thực hiện chỉ tiêu khám bệnh, chữa bệnh bằng YDCT:

Đến năm 2020: Tỷ lệ khám bệnh bằng YDCT, kết hợp YDCT với Y học hiện đại (YHHĐ) trên tổng số khám chữa bệnh chung tại các đơn vị:

- Tuyến tỉnh: chiếm 15,2 % (trong đó điều trị ngoại trú chiếm 15,6%, điều trị nội trú và nội trú ban ngày chiếm 14,5%). *Năm 2011: tỉ lệ khám bệnh bằng YDCT, kết hợp YDCT với YHHĐ trên tổng số khám chữa bệnh chung tại đơn vị tuyến tỉnh chiếm 9,3% (trong đó điều trị ngoại trú chiếm 12,5%, điều trị nội trú và nội trú ban ngày chiếm 2,2%).*

- Tuyến huyện: là 28% (trong đó điều trị ngoại trú chiếm 16,5 %, điều trị nội trú và nội trú ban ngày chiếm 7%). *Năm 2011: tỉ lệ khám bệnh bằng YDCT, kết hợp YDCT với YHHĐ trên tổng số khám chữa bệnh chung tại đơn vị tuyến huyện là 37,4% (trong đó điều trị ngoại trú chiếm 5,5%, điều trị nội trú và nội trú ban ngày chiếm 5,6%).*

- Tuyến xã: là 22,1% (trong đó điều trị ngoại trú chiếm 22,8%, điều trị nội trú và nội trú ban ngày chiếm 0%). *Năm 2011: Tỉ lệ khám bệnh bằng YDCT, kết hợp YDCT với YHHĐ trên tổng số khám chữa bệnh chung tại tuyến xã là 28,3% (trong đó điều trị ngoại trú chiếm 76,7%, điều trị nội trú và nội trú ban ngày chiếm 5%).*

2. Nhân lực y dược cổ truyền

Năm 2020: Nhân lực làm công tác YDCT tuyến tỉnh chiếm 5,2% tổng nhân lực tuyến tỉnh. Đối với tuyến huyện tỉ lệ này là 9,2% và ở tuyến xã là 5,3%. So với năm 2011, các tỉ lệ tương ứng là: tuyến tỉnh chiếm 5,6%; tuyến huyện chiếm 2,8%; tuyến xã chiếm 14,5%.

Đến nay, đội ngũ bác sỹ YDCT của tỉnh Đồng Nai đã được đào tạo chuyên sâu, có 02 bác sỹ YDCT trình độ chuyên khoa II, 12 bác sỹ trình độ chuyên khoa I và 94 bác sỹ YDCT. Tăng so với năm 2011, chưa có bác sỹ chuyên khoa II về YDCT, 6 bác sỹ chuyên khoa I và 39 bác sỹ YDCT.

3. Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực

3.1. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của tỉnh

Đề tăng cường đội ngũ bác sỹ, y sỹ, cán bộ y tế làm công tác YDCT phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân; từ năm 2008 đến nay, tỉnh Đồng Nai đã cử đào tạo theo địa chỉ 19 bác sỹ YDCT, trong đó có 14 bác sỹ đã tốt nghiệp, nhận công tác tại địa phương.

Tỉnh quan tâm đầu tư, xây dựng khoa YDCT tại Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai; từ năm 2011 đến nay đã có 523 y sỹ YHCT tốt nghiệp.

Giao Bệnh viện Y được cử truyền tỉnh chịu trách nhiệm chính thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo tuyển, Đề án 1816, đào tạo cho các đơn vị tuyển dưới về lĩnh vực YDCT; góp phần đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ phục vụ công tác khám, chữa bệnh bằng YDCT đặc biệt tại các xã vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn.

3.2. Một số bất cập trong công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực YDCT”

Việc cấp chứng chỉ hành nghề cho các lương y gặp nhiều khó khăn khi triển khai Luật khám bệnh, chữa bệnh do đa số lương y đã hành nghề trước đây không đáp ứng điều kiện về văn bằng, chứng chỉ.

Việc cấp bổ sung, thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề về YDCT cho các bác sỹ đa khoa, bác sỹ chuyên khoa khác hoặc y sỹ đa khoa đã học định hướng chuyên khoa YDCT còn khó khăn.

4. Công tác nghiên cứu khoa học

Từ năm 2011 đến nay, đã có 62 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, 02 đề tài cấp tỉnh được nghiệm thu và ứng dụng.

Hiện tại, các đơn vị của ngành Y tế Đồng Nai vẫn tiếp tục thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học; 14 đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực YDCT đang được triển khai, trong đó có 01 đề tài cấp Nhà nước, 01 đề tài cấp tỉnh, 12 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

5. Công tác phát triển dược liệu, chất lượng dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu

5.1. Về công tác quản lý chất lượng dược liệu

a) Công tác phát triển dược liệu trong nước:

Tính đến nay, tất cả 11/11 huyện, thị xã, thành phố đều có xây dựng vườn dược liệu, thuốc nam mẫu theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế. Duy trì các vườn thuốc nam mẫu tại 170 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

Đồng Nai có 28 loài dược liệu có tiềm năng khai thác phát triển tại địa phương. Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa tỉnh Đồng Nai hiện có 905 loài cây thuốc với 11 nhóm công dụng khác nhau, trong đó có 23 loài nằm trong Danh lục Đỏ IUCN- 2010 và Sách Đỏ Việt Nam -2007; phát hiện và bổ sung 151 loài chưa có tên trong danh mục thực vật của Khu bảo tồn (1.552 loài), tỷ lệ cây thuốc chiếm tỷ lệ trên 58% loài cây đã ghi nhận tại Khu bảo tồn. Đây là nguồn tài nguyên dược liệu phong phú và quan trọng có khả năng khai thác, phát triển. Hiện nay, Khu Bảo tồn thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai đang xây dựng kế hoạch tổng thể bảo tồn nguồn gen và phát triển cây dược liệu giai đoạn 2021-2030, quy mô 210 ha, kinh phí dự kiến trên 97 tỷ đồng.

b) Công tác chế biến dược liệu, vị thuốc cổ truyền trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

Nguồn cung cấp thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, dược liệu cổ truyền cho các bệnh viện nhà nước và tư nhân đều thông qua đấu thầu tập trung tại Sở Y tế. Các mặt hàng được lựa chọn trúng thầu đáp ứng yêu cầu về nguồn gốc xuất xứ, yêu cầu chất lượng, có hàng mẫu và phiếu kiểm nghiệm theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Nai thực hiện chức năng kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm. Hàng năm lấy mẫu thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, dược liệu và các vị thuốc cổ truyền để kiểm tra chất lượng. Từ năm 2011 đến năm 2020, số mẫu được kiểm tra đánh giá chất lượng là 3461 mẫu; trong đó có 51 mẫu vi phạm chất lượng.

c) Công tác chế biến, bào chế dược liệu, thuốc cổ truyền trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

Các đơn vị y tế công lập chủ yếu sử dụng thuốc chế phẩm (thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền và vị thuốc cổ truyền), hiếm khi bào chế dược liệu. Riêng Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Đồng Nai, từ năm 2014 đến tháng 5 năm 2020 đã chế biến, bào chế 85 loại dược liệu, vị thuốc để sử dụng tại đơn vị.

d) Công tác đấu thầu, sử dụng dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

Từ năm 2014 đến nay, tỉnh Đồng Nai thực hiện phương thức đấu thầu tập trung. Năm 2019, gói thầu các loại dược liệu, vị thuốc cổ truyền với tổng kinh phí gói thầu dược liệu là 2.804.745.440 đồng, trong đó có 88 mặt hàng dược liệu, tổng khối lượng dược liệu là 10.100 kg; tổng kinh phí gói thầu vị thuốc cổ truyền là 7.302.374.017 đồng, trong đó có 246 mặt hàng vị thuốc, tổng khối lượng vị thuốc là 35.414 kg; tổng kinh phí gói thầu thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu là 214.066.479.000 đồng, với 194 loại thuốc thành phẩm.

Từ năm 2011 đến tháng 9 năm 2020 số tiền mua thuốc YHCT là 639.925.505.000 đồng (trong đó kinh phí mua chế phẩm là 566.371.691.000 đồng, dược liệu là 28.059.465.000 đồng, vị thuốc y YHCT là 45.494.350.000 đồng); tổng số khối lượng dược liệu là 35.653 kg; tổng số khối lượng thuốc YHCT là 272.322 kg.

6. Công tác kiểm tra

Sở Y tế, Phòng Y tế các huyện, thành phố xây dựng và thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra các cơ sở hành nghề y, dược trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch năm và hàng quý, trong đó có các cơ sở hành nghề y dược cổ truyền. Phối hợp với các cơ quan chức năng như Công an, Quản lý thị trường... trong công tác thanh tra, kiểm tra. Từ đầu năm 2019 đến hết tháng 8 năm 2020, Thanh tra Sở Y tế và Phòng Y tế các huyện, thành phố đã thanh tra, kiểm tra 40 cơ sở khám, chữa bệnh, kinh doanh về y, dược cổ truyền. Qua kiểm tra, phần lớn các cơ sở khám, chữa bệnh và

sản xuất kinh doanh thuốc YDCT thực hiện tốt các quy định của Nhà nước, quy chế chuyên môn. Có 02 cơ sở bị xử phạt và 01 cơ sở bị đình chỉ hoạt động.

7. Công tác xã hội hóa

Công tác xã hội hóa về lĩnh vực YDCT luôn được tỉnh đẩy mạnh; các cấp ủy đảng, chính quyền luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo Ngành Y tế phối hợp chặt chẽ với Hội Đông y tỉnh tuyên truyền và vận động nhân dân trồng, sử dụng những cây thuốc sẵn có tại địa phương để tự phòng và chữa một số bệnh thông thường; khuyến khích, tạo điều kiện cho các cơ sở tư nhân hành nghề khám chữa bệnh bằng YDCT, các cơ sở kinh doanh thuốc đông y, thuốc từ dược liệu, các cơ sở nuôi trồng, sản xuất, chế biến dược liệu phát triển. Đồng thời tạo điều kiện cho Hội Đông y tỉnh củng cố, bồi dưỡng nhân lực, kiện toàn tổ chức, phát triển tổ chức Hội, mở rộng hoạt động khám chữa bệnh, kinh doanh thuốc YDCT phục vụ nhân dân, nhất là phục vụ đồng bào nghèo, vùng sâu, vùng xa. Đến nay, toàn tỉnh có 387 Cơ sở khám chữa bệnh bằng YDCT tư nhân và 175 cơ sở kinh doanh thuốc đông y, thuốc từ dược liệu tư nhân được cấp phép hoạt động.

8. Công tác quản lý hành nghề

8.1. Cấp chứng chỉ hành nghề

Trong năm 2020, Sở Y tế đã cấp chứng chỉ hành nghề cho 12 bác sỹ YHCT và 41 y sỹ YHCT; lũy kế từ năm 2012 khi triển khai cấp chứng chỉ hành nghề theo Luật khám bệnh, chữa bệnh đến tháng 9 năm 2020 đã cấp chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh bằng YHCT cho 138 bác sỹ, 647 y sỹ và 335 lương y.

8.2. Cấp giấy phép hoạt động

Năm 2020, Sở Y tế đã cấp giấy phép hoạt động cho 17 phòng khám chuyên khoa YHCT và phòng chẩn trị YHCT; lũy kế từ năm 2012 khi triển khai cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh chữa bệnh theo Luật khám bệnh, chữa bệnh; đến tháng 9 năm 2020 đã cấp giấy phép hoạt động cho 387 phòng khám chuyên khoa YHCT và phòng chẩn trị YHCT.

9. Tin học hóa và ứng dụng công nghệ thông tin

Phần mềm Quản lý bệnh viện eHospital đã triển khai đồng bộ tại các đơn vị trên địa bàn tỉnh, giúp giảm thời gian chờ đợi của người dân, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý khám, chữa bệnh.

Triển khai thực hiện Bệnh án điện tử tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai và đa khoa khu vực Long Khánh.

Cổng thông tin điện tử tỉnh đã cập nhật nhiều tin, bài về YDCT như: Phát huy thế mạnh của YDCT; Cống hiến thầm lặng của lương y tâm huyết với nghề; Đưa YDCT đến gần dân hơn...

Các cơ sở sản xuất kinh doanh dược liệu YDCT đã ứng dụng các phần mềm trong quản lý qui trình sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm.

10. Kinh phí đầu tư cho phát triển YDCT

Trong giai đoạn 2011-2020, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế trong lĩnh vực YDCT của Bệnh viện Y dược Cổ truyền và các khoa Y dược cổ truyền của các

bệnh viện, Trung tâm Y tế đã được quan tâm đầu tư và sử dụng hiệu quả. Đặc biệt năm 2012, xây dựng mới đồng bộ cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế và đi vào sử dụng Bệnh viện Y dược Cổ truyền với tổng mức đầu tư công trình là 79.029.003.500 đồng, trong đó đầu tư trang thiết bị y tế là 25.130.107.500 đồng.

Hàng năm, ngành y tế Đồng Nai tiếp tục thực hiện sửa chữa cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị y tế đáp ứng kịp thời nhu cầu khám chữa bệnh bằng YDCT tại các tuyến tỉnh, huyện và xã; cụ thể như năm 2015 đầu tư hơn 6 tỉ đồng, năm 2019 hơn 12 tỉ đồng trang thiết bị y tế về YDCT. Ngoài ra còn thực hiện sửa chữa cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Y dược Cổ truyền vào năm 2020 với tổng kinh phí được duyệt là 7,4 tỉ đồng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển toàn diện YDCT, tăng cường kết hợp YDCT với y dược hiện đại nhằm bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phát triển toàn diện YDCT

Tăng cường năng lực khám bệnh, chữa bệnh về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh YDCT.

- Nhân lực: Đến năm 2025: 40% Trạm Y tế có bác sĩ, y sĩ YHCT; năm 2030: 80% Trạm Y tế có bác sĩ, y sĩ YDCT.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

+ Phân đầu đến năm 2025 phát triển Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh thành Bệnh viện đa khoa Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh. Chú trọng đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị theo định hướng đa khoa, lấy YDCT làm nòng cốt, kết hợp phát triển hệ thống Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng (PHCN) nhằm thực hiện tốt nhu cầu nghiên cứu, điều trị, giảng dạy, chỉ đạo tuyến ... về YDCT – PHCN.

+ 95% Bệnh viện đa khoa, Bệnh viện chuyên khoa có khoa YDCT.

+ 100% Trạm Y tế xã, phường, thị trấn có triển khai hoạt động tư vấn sử dụng YDCT trong chăm sóc sức khỏe hoặc tổ chức khám bệnh, chữa bệnh YDCT.

- Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh YDCT, kết hợp YDCT với YHHĐ ở tất cả các tuyến; đến năm 2025: tuyến tỉnh đạt 20%, tuyến huyện đạt 25%, tuyến xã đạt 30%; đến năm 2030: tuyến tỉnh đạt 25%, tuyến huyện đạt 30%, tuyến xã đạt 40%.

- Tăng tỷ lệ chi trả thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ quỹ Bảo hiểm y tế trong tổng số chi phí cho thuốc: đến năm 2025 tối thiểu là 20% và đến năm 2030 là 30%; trong đó chi phí sử dụng dược liệu sẵn có tại địa phương trong chữa bệnh tối thiểu là 5% trong tổng số chi phí thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền.

- Tăng số lượng đề tài nghiên cứu khoa học về YDCT được ứng dụng trong thực tiễn; triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về YDCT.

- Quy hoạch vùng chuyên trồng; chế biến cây, con làm thuốc theo hướng công nghiệp; nghiên cứu, điều tra, bảo tồn nguồn gen về dược liệu, cây thuốc quý.

- Phát triển YDCT khởi từ nhân, tăng cường vai trò của các hội, hiệp hội nghề nghiệp trong lĩnh vực YDCT.

b) Kết hợp Y dược cổ truyền với Y học hiện đại

- Đến năm 2025:

- + Phân đầu đến năm 2025 các khoa YHCT của các Bệnh viện, TTYT có kết hợp tốt YDCT với YHHĐ trong khám, chữa bệnh. Chú trọng đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại phục vụ khám, chữa bệnh.

- + 100% bác sỹ YHCT được đào tạo, cập nhật kiến thức sử dụng trang thiết bị hiện đại phục vụ khám, chữa bệnh.

- + Bệnh viện YDCT tỉnh và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh YHCT tuyến tỉnh từng bước đầu tư mua sắm trang thiết bị sản xuất chế phẩm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu; phân đầu đạt mục tiêu các thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền sản xuất tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cung ứng trên địa bàn tỉnh được quỹ bảo hiểm y tế chi trả.

- Đến năm 2030:

- + Bệnh viện đa khoa YDCT – PHCN tỉnh được từng bước đầu tư trang thiết bị bào chế, sản xuất các dạng bào chế hiện đại thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu; phân đầu đạt mục tiêu các thuốc dạng bào chế hiện đại thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu sản xuất tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cung ứng trên địa bàn tỉnh được quỹ bảo hiểm y tế chi trả.

- + 100% bác sỹ YHCT được đào tạo liên tục hoặc đào tạo chuyên sâu sau đại học các chuyên khoa về YHHĐ.

- + Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh, số lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có lồng ghép giữa YDCT với YHHĐ.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Tổ chức bộ máy chuyên trách và nguồn nhân lực để phát triển YDCT.

2. Phát triển hệ thống khám chữa bệnh với việc Phát triển Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh thành Bệnh viện đa khoa y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh.

3. Cùng cố phát triển khoa YDCT tại các bệnh viện đa khoa tỉnh; bệnh viện chuyên khoa; bệnh viện đa khoa khu vực; Trung tâm Y tế các huyện, thành phố. Kết hợp hiệu quả giữa YDCT và YHHĐ trong điều trị bệnh.

4. Phát triển cây dược liệu; nâng cao chất lượng, chủng loại dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu.

5. Phối hợp với các Hội Đông y, Hội châm cứu các cấp, cùng cố, ổn định tổ chức, nhân lực, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích của Hội.

5. Đẩy mạnh Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế và thông tin, truyền thông về phát triển YDCT.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực

a) Tổ chức bộ máy:

- Sở Y tế có cán bộ chuyên trách quản lý về YDCT.
- Phòng Y tế, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố, Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn có cán bộ chuyên trách về công tác YDCT.

b) Phát triển nguồn nhân lực:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển YDCT và kết hợp YDCT với YHHĐ, trong đó 100% bác sĩ YHCT được đào tạo liên tục và đào tạo sau đại học các chuyên khoa về y học hiện đại.
- Thu hút, đào tạo cán bộ y tế tại các cơ sở y tế chuyên ngành YDCT bằng nhiều hình thức như: Chính quy, liên thông, đào tạo theo địa chỉ sử dụng để nâng cao trình độ cán bộ y tế về chuyên ngành này.
- Tổ chức đào tạo lại và cấp chứng nhận đủ điều kiện hành nghề cho đội ngũ lương y, lương dược, đến năm 2025 đáp ứng đủ nhân lực, đảm bảo số lượng, chất lượng cán bộ hoạt động về YDCT trên địa bàn tỉnh.

2. Phát triển hệ thống khám chữa bệnh

a) Phát triển Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh thành Bệnh viện đa khoa y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh: Xây dựng Đề án Phát triển Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh thành Bệnh viện y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh; cải tạo, nâng cấp và đầu tư đồng bộ trang thiết bị cho Bệnh viện YDCT của tỉnh theo Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 1/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ; ưu tiên dành nguồn lực cho công tác phát triển y tế cơ sở thuộc lĩnh vực YDCT và bổ sung nhân lực cho Bệnh viện y dược cổ truyền theo định hướng đa khoa, lấy YDCT làm nòng cốt, kết hợp phát triển hệ thống Vật lý trị liệu – PHCN nhằm thực hiện tốt nhu cầu nghiên cứu, điều trị, giảng dạy, chỉ đạo tuyến về YDCT – PHCN.

b) Cùng cố phát triển khoa YDCT tại các bệnh viện đa khoa tỉnh; bệnh viện chuyên khoa; bệnh viện đa khoa khu vực; Trung tâm Y tế huyện, thành phố. Kết hợp hiệu quả giữa YDCT và YHHĐ trong điều trị bệnh.

c) Cùng cố công tác khám, chữa bệnh bằng YDCT tại các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn; triển khai hoạt động tư vấn sử dụng YDCT trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.

d) Khuyến khích YDCT khởi tư nhân; đẩy mạnh công tác xã hội hóa YHCT.

3. Phát triển cây dược liệu; nâng cao chất lượng, chủng loại dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu

a) Tiếp tục xây dựng, triển khai các đề án tổ chức các vùng nuôi, trồng dược liệu theo tiêu chuẩn thực hành tốt nuôi trồng, thu hoạch dược liệu theo quy mô công nghiệp, gắn liền với đẩy mạnh công tác quy hoạch, ưu tiên các loại cây, con chữa bệnh tốt, giá trị kinh tế cao, nhu cầu sử dụng lớn.

b) Xây dựng các trung tâm Bảo tồn và phát triển nguồn gen cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm và có giá trị kinh tế, dược liệu trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt là xây

dựng vườn Bảo tồn và Phát triển cây thuốc Quốc gia Nam bộ tại Khu Bảo tồn thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai, làm cơ sở bảo tồn và nhân giống các loài cây thuốc có giá trị cao.

c) Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng thuốc nam, thuốc dân gian, thuốc gia truyền để đưa vào sản xuất với quy mô lớn đáp ứng nhu cầu sử dụng trong và ngoài tỉnh.

d) Có cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích đầu tư sản xuất, chế biến dược liệu có quy mô đáp ứng nhu cầu thị hiếu, thúc đẩy tiêu dùng của xã hội ngày càng tăng.

4. Tăng cường vai trò của Hội Đông y, Hội Châm cứu

a) Hội Đông y, Hội Châm cứu các cấp, củng cố, ổn định tổ chức, nhân lực, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích của Hội; đóng vai trò nòng cốt trong sự nghiệp phát triển nền đông y của tỉnh, góp phần vào sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân. Phát triển hội viên, kết hợp với ngành y tế trong quản lý hành nghề gắn với sự phát triển y dược cổ truyền tại địa phương.

b) Hội Đông y tỉnh phối hợp với các ngành liên quan, các địa phương đẩy mạnh sưu tầm, phát hiện, tập hợp các cây, con làm thuốc, quy hoạch bảo tồn gen các cây, con làm thuốc; đặc biệt những cây con quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.

5. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và hợp tác về YDCT

Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về YDCT, tối thiểu 2 nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh, ngành/01 năm.

Tăng cường hợp tác với các đơn vị, cá nhân trong việc liên kết tạo các sản phẩm YCDT, thực phẩm chức năng. Tạo đầu ra cho các vùng trồng nguyên liệu trên địa bàn tỉnh.

6. Thông tin, truyền thông về lĩnh vực YDCT

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về vai trò của YDCT trong điều trị bệnh, nhất là sự kết hợp đông y với tây y trong phòng bệnh, trị bệnh, bảo vệ sức khỏe bằng những bài thuốc hay, thuốc gia truyền giúp mọi người hiểu rõ vai trò, vị trí của nền Đông y Việt Nam, phát huy thế mạnh của các cây, con làm thuốc và các phương pháp khám, chữa bệnh YHCT có hiệu quả.

Cập nhật, phổ biến các thông tư, qui định... liên quan đến lĩnh vực YDCT để các cơ sở khám, chữa bệnh, kinh doanh về lĩnh vực YDCT biết và thực hiện đúng.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở khám, chữa bệnh YDCT và hoạt động mua bán, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu dược liệu, thuốc cổ truyền trên địa bàn tỉnh.

8. Hợp tác quốc tế

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về YDCT, tập trung hợp tác trong các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực, chuyển giao kỹ thuật và học tập kinh nghiệm các nước có nền YDCT phát triển.

V. KINH PHÍ

1. Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, đáp ứng yêu cầu phát triển YDCT trên địa bàn tỉnh như: Nguồn ngân sách nhà nước, vốn vay, nguồn viện trợ và các nguồn khác (nếu có) để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo nhân lực về YHCT tại các cơ sở y tế.

2. Khuyến khích việc xã hội hóa, huy động các nguồn kinh phí hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nghiệp vụ

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị tăng cường công tác khám chữa bệnh bằng YDCT, tăng tỷ lệ kết hợp YDCT và YHHĐ, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về YDCT.

- Định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế về tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương, cơ quan liên quan trong việc phát triển nuôi trồng các loại dược liệu theo quy định; ban hành các quy trình trong nuôi trồng dược liệu, công nhận giống dược liệu; phát triển nuôi trồng các loại dược liệu, chú trọng các loại dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao.

- Phối hợp với Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai nghiên cứu, phát triển nuôi trồng các loài cây, con để làm thuốc, chú trọng các loại dược liệu có giá trị y tế và kinh tế, đảm bảo nguồn dược liệu cung cấp cho các cơ sở y tế của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, xây dựng đề án hiện đại hóa y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại; tăng cường công tác nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực y, dược cổ truyền, kết hợp y, dược cổ truyền với y, dược hiện đại.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám, chữa bệnh; nuôi trồng, chế biến dược liệu, trao đổi chuyên gia về y dược cổ truyền.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan truyền thông đại chúng tuyên truyền, phổ biến về vai trò của y, dược cổ truyền trong phòng và chữa bệnh.

- Phối hợp với Hội Đông y, Hội Châm cứu tỉnh trong việc sưu tầm, thừa kế và phát huy các phương pháp điều trị không dùng thuốc có hiệu quả, các bài thuốc hay, các cây thuốc quý có ở địa phương.

2. Phòng Kế hoạch tài chính

Cân đối, bố trí các nguồn kinh phí để triển khai thực hiện xây dựng, cải tạo, nâng cấp, đầu tư đồng bộ trang thiết bị và triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về lĩnh vực y dược cổ truyền theo nội dung của Kế hoạch.

3. Văn phòng Sở

- Tổng hợp nhu cầu đào tạo của các đơn vị để xây dựng kế hoạch đào tạo của ngành nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển YDCT.

- Đề xuất cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi thu hút sinh viên khối ngành Bác sĩ đa khoa về phục vụ các Khoa YDCT/Bệnh viện đa khoa YDCT.

4. Thanh tra Sở

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở khám chữa bệnh y dược cổ truyền và hoạt động mua bán, kinh doanh dược liệu, thuốc cổ truyền trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm các hoạt động thông tin, quảng cáo về YDCT; các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ của các sản phẩm YDCT.

5. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

Phối hợp với các cơ quan báo, đài trên địa bàn tỉnh tăng cường thông tin, truyền thông về thuốc và các phương pháp điều trị của YDCT, giúp nhân dân hiểu đúng về tác dụng, hiệu quả của thuốc và các phương pháp điều trị của YDCT.

6. Bệnh viện Y học cổ truyền, các Bệnh viện đa khoa, Bệnh viện chuyên khoa, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện “phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại trên địa bàn tỉnh đến năm 2030” tại đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nhân lực, đầu tư về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân;

- Nghiên cứu về tính vị và tác dụng theo YDCT của các vị thuốc nam, thuốc dân gian, bài thuốc kinh nghiệm được xác định theo YDCT và YHHĐ có tác dụng trong điều trị một số bệnh, chứng bệnh;

- Kết hợp YDCT và YHHĐ trong chẩn đoán bệnh, thể bệnh theo YDCT. Áp dụng một số phương thức chẩn trị và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc an toàn, hiệu quả;

- Định kỳ trước ngày 01 tháng 11 hằng năm, báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

7. Đối với Bệnh viện Y Dược cổ truyền

- Đẩy nhanh tiến độ lập Đề án phát triển Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh thành Bệnh viện đa khoa y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh vào năm 2025.

- Lập Kế hoạch xây dựng, phát triển mô hình vườn thuốc nam với mục tiêu tạo nguồn nguyên liệu phục vụ cho nhu cầu cung ứng thuốc điều trị tại cơ sở.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Yêu cầu các đơn vị và phòng chuyên môn Sở Y tế phối hợp triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này. /.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý YDCT - Bộ Y tế (háo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Giám đốc SYT (để chỉ đạo);
- Các đơn vị trực thuộc SYT (để th/hiện);
- Các phòng chuyên môn SYT (để th/hiện);
- Các cơ sở KCB ngoài công lập (để th/hiện);
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV (Vg/NV/2022).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Quang Trung